

Số: /BC-CTN

Lai Châu, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 009, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 22, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Điện thoại: 02133.876.297
- Email: [nuocsachlaichau@gmail.com](mailto:nuocsachlaichau@gmail.com)
- Vốn điều lệ: 215.865.140.000 đồng.
- Mã chứng khoán: LCW.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu đã tổ chức vào ngày 15/3/2022 và ban hành Nghị quyết với các nội dung chủ yếu như sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/<br>QUYẾT ĐỊNH                         | NGÀY      | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHDCĐ | 15/3/2022 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li><li>2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.</li><li>3. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2022.</li><li>4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.</li><li>5. Thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.</li><li>6. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.</li><li>7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.</li></ol> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.<br>9. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty<br>10. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ quản trị Công ty<br>11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.<br>12. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|-----------------------|---------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |         | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Vi Văn Chung      | CT HĐQT | 14/12/2015                                |                 |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Trường | TV HĐQT | 14/12/2015                                |                 |
| 3   | Ông Nguyễn Chí Công   | TV HĐQT | 14/12/2015                                |                 |
| 4   | Ông Phạm Công Hợp     | TV HĐQT | 14/12/2015                                |                 |
| 5   | Ông Đỗ Văn Trung      | TV HĐQT | 21/5/2020                                 |                 |

### 2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Vi Văn Chung      | 11                       | 11/11             |                         |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Trường | 11                       | 11/11             |                         |
| 3   | Ông Nguyễn Chí Công   | 11                       | 11/11             |                         |
| 4   | Ông Phạm Công Hợp     | 11                       | 11/11             |                         |
| 6   | Ông Đỗ Văn Trung      | 11                       | 11/11             |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương, giải pháp quản lý điều hành công ty đúng định hướng, phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong năm 2022, HĐQT đã họp 11 phiên, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 15/3/2022 và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động hàng ngày của Ban Giám đốc công ty trên các lĩnh vực. Trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Giám

đốc và các cán bộ quản lý điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đảm bảo kịp thời, đầy đủ, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

- HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

- Thư ký công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện các nhiệm vụ của Thư ký công ty theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.**

| <b>STT</b> | <b>Số văn bản</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                              |
|------------|-------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 01/2022/NQ-HĐQT   | 19/01/2022  | Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022                                                 |
| 2          | 02/2022/NQ-HĐQT   | 15/2/2022   | Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty                                                                    |
| 3          | 03/2022/QĐ-HĐQT   | 16/3/2022   | Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu                                    |
| 4          | 04/2022/NQ-HĐQT   | 12/4/2022   | Cho chủ trương về công tác nhân sự                                                                           |
| 5          | 05/2022/QĐ-HĐQT   | 21/4/2022   | Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021                                                                            |
| 6          | 06/2022/NQ-HĐQT   | 08/6/2022   | Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty năm 2022                                              |
| 7          | 07/2022/NQ-HĐQT   | 01/7/2022   | Vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu. |
| 8          | 08/2022/NQ-HĐQT   | 08/7/2022   | Sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022.                                                   |
| 9          | 09/2022/QĐ-HĐQT   | 26/9/2022   | Về việc xóa nợ phải thu khó đòi                                                                              |
| 10         | 10/2022/NQ-HĐQT   | 06/10/2022  | Điều chỉnh kế hoạch đầu tư và kế hoạch phân bổ nguồn tài chính năm 2022                                      |
| 11         | 11/2022/NQ-HĐQT   | 07/12/2022  | V/v thực hiện công tác tổng kết hoạt động SXKD năm 2022, Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.           |

### **III. Ban Kiểm soát**

#### **1. Thông tin về Ban Kiểm soát**

| STT | Thành viên BKS     | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------|------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------|
|     |                    |            | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                     |
| 1   | Lê Thị Thà         | Trưởng BKS | 23/4/2016                                |                 | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Đỗ Thị Thanh Huyền | TV BKS     | 21/5/2020                                |                 | Cử nhân kế toán     |
| 3   | Vương Thị Hường    | TV BKS     | 21/5/2020                                |                 | Cử nhân kế toán     |

## 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

| TT | Thành viên BKS     | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|--------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Lê Thị Thà         | 4                   | 4/4               | 100%             |                         |
| 2  | Đỗ Thị Thanh Huyền | 4                   | 4/4               | 100%             |                         |
| 3  | Vương Thị Hường    | 4                   | 4/4               | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông.

Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư của Công ty theo kế hoạch đã lập. Thực hiện giám sát báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.

Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, giám sát Ban giám đốc triển khai các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Ban Kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của BKS được quy định trong Điều lệ. HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ công ty quy định, chỉ đạo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn về vốn và tài sản.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác cùng các phòng, ban trong công ty đã phối hợp, cung cấp tài liệu, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng yêu cầu, quy định.

## 5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có).

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn     | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------------|---------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Trường    | 07/5/1964           | Kỹ sư thủy lợi          | 01/6/2021     |
| 2   | Ông Nguyễn Chí Công      | 12/5/1977           | Thạc sĩ Quản lý kinh tế | 15/8/2020     |

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà Đỗ Thúy An | 15/6/1990           | Cử nhân kế toán               | 01/01/2020    |

## VI. Đào tạo quản trị công ty: Không có

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có)          | Số CMT, ngày cấp, nơi cấp                                                 | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ                 | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                         |
|-----|------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------|
| A   | Tổ chức: Không có      |                                 |                                       |                                                                           |                                                      |                                         |                                           |                               |
| B   | Cá nhân                |                                 |                                       |                                                                           |                                                      |                                         |                                           |                               |
| I   | Nguyễn Văn Trường      | 032C005198                      | TV HĐQT – Phó Giám đốc Công ty        | 034064009161<br>Ngày cấp: 28/3/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 22, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu | 14/12/2015                              |                                           |                               |
| 1   | Nguyễn Thị Phương Thảo | 032C004231                      | Nhân viên phòng TCHC                  | 011192002254<br>Ngày cấp: 25/4/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 1, phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu   | 14/12/2015                              |                                           | Con gái ông Nguyễn Văn Trường |
| II  | Phạm Công Hợp          | 032C005298                      | TV HĐQT – GĐ Chi nhánh nước Thành phố | 040077021157<br>Ngày cấp: 24/6/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 14, phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu  | 14/12/2015                              |                                           |                               |

|     |                    |            |                     |                                                                                        |                                                                           |               |  |                                       |
|-----|--------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------|--|---------------------------------------|
| 1   | Phạm Công Phúc     | 032C004342 | Công nhân           | 0186781197<br>Ngày cấp:<br>18/5/2006<br>Nơi cấp: CA<br>Nghệ An                         | Bản Tà Làn<br>Than, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu | 14/12/2015    |  | Em trai ông<br>Phạm Công<br>Hợp       |
| III | Đỗ Thị Thanh Huyền | 032C004284 | TV Ban kiểm<br>soát | 019185002645<br>Ngày cấp:<br>25/4/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH  | Tổ 1, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu               | 21/5/2020     |  |                                       |
| 1   | Phạm Tiến Lương    | 032C004297 | Công nhân           | 011079001450<br>Ngày cấp:<br>22/4/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH  | Tổ 1, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu               | 21/5/2020     |  | Chồng bà Đỗ<br>Thị Thanh<br>Huyền     |
| 2   | Đỗ Thị Kim Chi     | 032C004383 | Công nhân           | 019189000189<br>Ngày cấp:<br>25/2/2016<br>Nơi cấp: Cục<br>quản lý dân cư<br>Hà Nội     | Tổ 1, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu               | 21/5/2020     |  | Em gái bà<br>Đỗ Thị<br>Thanh Huyền    |
| 3   | Phùng Huy Phú      | 032C004298 | Công nhân           | 111512013<br>Ngày cấp:<br>10/7/2012<br>Nơi cấp: Công<br>an Hà Nội                      | Tổ 1, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu               | 21/5/2020     |  | Em rể của bà<br>Đỗ Thị<br>Thanh Huyền |
| IV  | Vương Thị Hường    | 032C004313 | TV Ban kiểm<br>soát | 024185001688<br>Ngày cấp:<br>12/3/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH  | Tổ 26, phường<br>Đông Phong,<br>TP Lai Châu,<br>tỉnh Lai Châu             | 21/5/<br>2020 |  |                                       |
| 1   | Vương Thị Nhiên    | 032C004370 | Thủ quỹ             | 012191002411<br>Ngày cấp:<br>02/10/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH | Tổ 2, phường<br>Tân Phong, TP<br>Lai Châu, tỉnh<br>Lai Châu               | 21/5/2020     |  | Em gái bà<br>Vương Thị<br>Hường       |

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Không có.

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không có.

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc

thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Có danh sách kèm theo).*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

*Nơi nhận:*

- UBCKNN, SGDCKHN (b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Website công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Vì Văn Chung**

**DANH SÁCH**  
**NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
*(Kèm theo Báo cáo số      /BC-CTN ngày 30/01/2023 của Công ty CP Nước sạch Lai Châu)*

| STT  | Họ và tên              | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                       | Địa chỉ liên hệ                                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1    | Vì Văn Chung           | 032C006282              | Chủ tịch HĐQT                  | 011075005090<br>Ngày cấp: 09/5/2021<br>Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH          | Bản Tả Làn Than, phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu | 23.200                     | 0,107%                        |          |
| 1.1  | Vì Thị Lún             |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 1.2  | Phạm Thị Nam Hồng      |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 1.3  | Vì Hồng Phong          |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Con      |
| 1.4  | Vì Hà Phương           |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Con      |
| 1.5  | Vì Thị Chinh           |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.6  | Vì Thị Chiêm           |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.7  | Vì Thị Diêm            |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.8  | Vì Thị Ôn              |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.9  | Vì Thị Ích             |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.10 | Vì Thị Đích            |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em gái   |
| 1.11 | Vì Ngọc Hoàng          |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em trai  |
| 2    | Nguyễn Văn Trường      | 032C005198              | TV HĐQT - Phó giám đốc Công ty | 034064009161<br>Ngày cấp: 28/3/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | Tổ 22, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu          | 10.000                     | 0,046%                        |          |
| 2.1  | Đỗ Thị Đặng            |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Mẹ đẻ    |
| 2.1  | Nguyễn Hữu Chinh       |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Anh trai |
| 2.2  | Nguyễn Công Huân       |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Anh trai |
| 2.3  | Nguyễn Thị Lanh        |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Chị gái  |
| 2.4  | Nguyễn Thị Nhạn        |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Chị gái  |
| 2.5  | Nguyễn Cao Cứu         |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em trai  |
| 2.6  | Nguyễn Văn Vĩnh        |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Em trai  |
| 2.7  | Hà Thị Kiều            |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Vợ       |
| 2.8  | Nguyễn Thị Minh Thương |                         |                                |                                                                           |                                                               | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.9  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 032C004231              |                                |                                                                           |                                                               | 10000                      | 0,046%                        | Con      |

|      |                        |                   |                |                                                                                              |                                                                             |               |               |         |
|------|------------------------|-------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------|
| 3.   | <b>Đỗ Văn Trung</b>    | <b>032C004245</b> | <b>TV HĐQT</b> | <b>012069000606</b><br>Ngày cấp:<br>07/5/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH | <b>Tổ 23,<br/>phường Đông<br/>Phong, TP<br/>Lai Châu,<br/>tỉnh Lai Châu</b> | <b>3800</b>   | <b>0,017%</b> |         |
| 3.1  | Trần Thị The           |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Mẹ đẻ   |
| 3.2  | Nguyễn Phương Hồng     |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Vợ      |
| 3.3  | Đỗ Lệ Chi              |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |
| 3.4  | Đỗ Lệ Khanh            |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |
| 3.5  | Đỗ Thị Thái            |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em gái  |
| 3.6  | Đỗ Thị Bình            |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em gái  |
| 3.7  | Đỗ Văn Giang           |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em trai |
| 4.   | <b>Nguyễn Chí Công</b> | <b>032C006090</b> | <b>TV HĐQT</b> | <b>034077012317</b><br>Ngày cấp:<br>25/4/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH | <b>Tổ 19,<br/>phường Tân<br/>Phong, TP<br/>Lai Châu,<br/>tỉnh Lai Châu</b>  | <b>6000</b>   | <b>0,027%</b> |         |
| 4.1  | Nguyễn Đức Nghị        |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Bố đẻ   |
| 4.2  | Tô Thị Rơi             |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Mẹ đẻ   |
| 4.3  | Nguyễn Trí Trung       |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em trai |
| 4.4  | Nguyễn Thị Thủy        |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em gái  |
| 4.5  | Nguyễn Thị Mai         |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Vợ      |
| 4.6  | Nguyễn Hiếu Thái       |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |
| 4.7  | Nguyễn Mai Phương      |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |
| 5    | <b>Phạm Công Hợp</b>   | <b>032C005298</b> | <b>TV HĐQT</b> | <b>040077021157</b><br>Ngày cấp:<br>24/6/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>cảnh sát<br>QLHC về<br>TTXH | <b>Tổ 14,<br/>phường Tân<br/>Phong, TP<br/>Lai Châu,<br/>tỉnh Lai Châu</b>  | <b>10.000</b> | <b>0,046%</b> |         |
| 5.1  | Phạm Công Dũng         |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Bố đẻ   |
| 5.2  | Phạm Thị Hường         |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Mẹ đẻ   |
| 5.3  | Phạm Thị Hòa           |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Chị gái |
| 5.4  | Phạm Công Thuận        |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em trai |
| 5.5  | Phạm Công Thụ          |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em trai |
| 5.6  | Phạm Công Phúc         | 032C004342        |                |                                                                                              |                                                                             | 2300          | 0,01%         | Em trai |
| 5.7  | Phạm Thị Linh          |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Em gái  |
| 5.8  | Nguyễn Thị Hường       |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Vợ      |
| 5.9  | Phạm Khánh Huyền       |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |
| 5.10 | Phạm Khánh Thủy        |                   |                |                                                                                              |                                                                             | 0             | 0             | Con     |

|      |                           |                   |                                 |                                                                                  |                                                             |             |               |          |
|------|---------------------------|-------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|---------------|----------|
| 6    | <b>Đỗ Thúy An</b>         | <b>032C004330</b> | <b>Kế toán trưởng</b>           | <b>012190003391</b><br>Ngày cấp: 10/5/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | <b>Tổ 23, phường Đông Phong, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu</b> | <b>2500</b> | <b>0,011%</b> |          |
| 6.1  | Đỗ Văn Phương             |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Bố đẻ    |
| 6.2  | Trịnh Thị Lương           |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Mẹ đẻ    |
| 6.3  | Đỗ Thúy Nga               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 6.4  | Đỗ Thị Hoàn               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 6.5  | Đỗ Thị Nhân               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em gái   |
| 6.6  | Lê Quốc Tuấn              |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chồng    |
| 6.7  | Lê Quốc Phong             |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Con      |
| 6.8  | Lê Đăng Khoa              |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Con      |
| 7    | <b>Lê Thị Thà</b>         |                   | <b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>     | <b>045210248</b><br>Ngày cấp: 07/10/2015<br>Nơi cấp: CA Lai Châu                 | <b>Tổ 22, phường Đông Phong, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu</b> | <b>0</b>    | <b>0</b>      |          |
| 7.1  | Lê Văn Tá                 |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Bố đẻ    |
| 7.2  | Nguyễn Thị Thuần          |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Mẹ đẻ    |
| 7.3  | Lê Thị Thơ                |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 7.4  | Lê Thị Thom               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 7.5  | Lê Thị Thoang             |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 7.6  | Lê Thị Thiện              |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em gái   |
| 7.7  | Lê Văn Tác                |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em trai  |
| 7.8  | Lê Thị Thuận              |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em gái   |
| 7.9  | Tô Đình Phú               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chồng    |
| 7.10 | Tô Ngân Thịnh             |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Con gái  |
| 7.11 | Tô Đại Cường              |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Con trai |
| 8    | <b>Đỗ Thị Thanh Huyền</b> | <b>032C004284</b> | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> | <b>019185002645</b><br>Ngày cấp: 25/4/2021<br>Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH | <b>Tổ 1, phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu</b>   | <b>2800</b> | <b>0,013%</b> |          |
| 8.1  | Đỗ Thị Vy                 |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Mẹ đẻ    |
| 8.2  | Đỗ Thị Hoàn               |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Chị gái  |
| 8.3  | Đỗ Thị Mỹ Hoạt            |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em gái   |
| 8.4  | Đỗ Thị Kim Chi            | 032C004383        |                                 |                                                                                  |                                                             | 2000        | 0,009%        | Em gái   |
| 8.5  | Đỗ Quốc Vương             |                   |                                 |                                                                                  |                                                             | 0           | 0             | Em trai  |
| 8.6  | Phạm Tiến Lương           | 032C004297        |                                 |                                                                                  |                                                             | 2800        | 0,013%        | Chồng    |

|      |                      |            |                                                             |                                                                           |                                                                  |      |         |         |
|------|----------------------|------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------|---------|---------|
| 8.7  | Phạm Tiến Đạt        |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |
| 8.8  | Phạm Thúy Bình       |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |
| 8.9  | Phùng Huy Phú        | 032C004298 |                                                             |                                                                           |                                                                  | 2800 | 0,013%  | Em rể   |
| 9    | Vương Thị Hường      | 032C004313 | Thành<br>viên Ban<br>Kiểm soát                              | 024185001688<br>Ngày cấp:<br>12/3/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>QLHC về<br>TTXH | Tổ 26,<br>phường Đông<br>Phong, TP<br>Lai Châu,<br>tỉnh Lai Châu | 2600 | 0,012%  |         |
| 9.1  | Vương Văn Đương      |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Em trai |
| 9.2  | Vương Thị Nhiên      | 032C004370 |                                                             |                                                                           |                                                                  | 2100 | 0,0097% | Em gái  |
| 9.3  | Nguyễn Quý Dương     |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Chồng   |
| 9.4  | Nguyễn Anh Thư       |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |
| 9.5  | Nguyễn Quỳnh Trang   |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |
| 10   | Lê Tuấn Nam          | 032C004384 | Thư ký<br>kiêm<br>người phụ<br>trách<br>quản trị<br>Công ty | 024090004004<br>Ngày cấp:<br>15/8/2021<br>Nơi cấp: Cục<br>QLHC về<br>TTXH | Tổ 2, phường<br>Tân Phong,<br>TP Lai Châu,<br>tỉnh Lai Châu      | 2000 | 0,009%  |         |
| 10.1 | Lê Thị Nhung         |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Chị gái |
| 10.2 | Nguyễn Thị Ngọc Linh |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Vợ      |
| 10.3 | Lê Đại Thành         |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |
| 10.4 | Lê Đăng Khoa         |            |                                                             |                                                                           |                                                                  | 0    | 0       | Con     |